

## TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)

### PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

#### Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn Tập 174

Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 1 tháng 2 năm 2015.

Dịch giả: Diệu Hiệp.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa.  
Thỉnh mọi người cùng tôi quy y tam Bảo:

*A-xà-lê tôn niêm, ngã đệ tử Diệu Âm, thử tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 452, đếm ngược đến hàng thứ ba, khoa đề 八、天耳通願 “Bát, thiên-nhĩ-thông nguyện” (Nguyện thứ tám: Nguyện thiên-nhĩ-thông). Nguyện thứ tám trong 48 nguyện, thiên-nhĩ-thông:

【徹聽。】 “Triệt thính” (Nghe thấu)

Đây chính là thiên nhĩ, hai câu phía sau:

【知十方去來現在之事。不得是願。不取正覺。】 “Tri

**thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh-giác”** (*Biết được việc của quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương, nếu không được như nguyện, thì không giữ ngôi Chánh-giác*).

Đoạn này bao hàm tất cả thiên nhãn ở nguyện trước trong đây. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão: **徹聽，知十方去來現在之事** “**Triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự**” (*Nghe thấu là biết được việc của quá khứ, hiện tại, vị lai khắp mười phương*). “Triệt” nghĩa là thông suốt, nghĩa là sáng tỏ, hiểu rõ rồi, tường tận rồi. “Mười phương” là không gian, bốn phương, bốn góc, trên dưới, đây gọi là mười phương. **去來現在，即過去、未來，與現在，指時間。去承上宿命通願。指知十方過去無量劫中，宿命所作善惡之事，悉皆洞視徹聽** “**Khứ lai hiện tại, tức quá khứ, vị lai, dữ hiện tại, chỉ thời gian. Khứ thừa thượng túc-mạng-thông nguyện. Chỉ tri thập phương quá khứ vô lượng kiếp trung, túc mạng sở tác thiện ác chi sự, tất giai đồng thị triệt thính**” (*Khứ lai hiện tại, tức là quá khứ, vị lai và hiện tại, đây là chỉ thời gian. Nói tiếp nguyện túc-mạng-thông ở trên. Chỉ ra sở dĩ biết được việc thiện ác của túc mạng trong vô lượng kiếp quá khứ trong mười phương, hết thấy đều do nhìn thấu, nghe thấu*). Đây là nói đến các vị Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, các Ngài đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, liền được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, bốn nguyện này chính là 48 nguyện; hay nói cách khác, những điều trong 48 nguyện, các Ngài đều đạt được rồi, việc này vô cùng thù thắng. Những điều này đều là bản năng của Tự-tánh, nhất định phải nhờ vào tu định mới có thể khôi phục bình thường, thời gian tu định phải rất dài. Nếu như y theo những lời trong kinh này, các việc thiện ác đã làm trong mười phương ba đời, chẳng có việc gì không biết, đây là nhìn thấu nghe thấu.

Câu nói sau đây của Niệm lão, **以下言知十方未來與現在之事。則第七天眼通願，與第八天耳通願** “**Dĩ hạ ngôn tri thập phương vị lai dữ hiện tại chi sự. Tắc đệ thất thiên-nhãn-thông nguyện, dữ đệ**

**bát thiên-nhĩ-thông nguyện”** (Câu nói: *Biết việc của vị lai và hiện tại trong mười phương là nguyện thứ bảy: Nguyện thiên-nhĩ-thông và nguyện thứ tám: Nguyện thiên-nhĩ-thông*). Điều này phải là Pháp-thân Bồ-tát mới có thể chứng được, Pháp-thân Bồ-tát chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà chúng ta thường nói, mới có khả năng này. Đây là một việc không dễ chút nào, tu hành ở thế gian này phải thông qua tứ thiên bát định, đến định thứ chín mới có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh đến Tứ-thánh pháp-giới, Thanh-văn, thăng cấp lên cao, là Duyên-giác, Bồ-tát, Phật, tầng trên khó hơn tầng dưới, thời gian của tầng trên dài hơn tầng dưới, thật là đến năm nào đây! Tính bằng năm không được, năm quá ngắn rồi, phải tính kiếp nào quý vị mới có thể tu thành công? Nhưng người niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ, một đời thì họ đạt được rồi. Có phải họ tu được không? Không phải, là bản nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho họ, họ đạt được rồi. Quý vị xem, **不得是願，不取正覺** “**bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh-giác**” (nếu không được như nguyện, thì không giữ ngôi Chánh-giác), A Di Đà Phật, Chánh-giác chính là thành Phật, Ngài thành Phật ở Thế giới Cực Lạc rồi; nói một cách khác, 48 nguyện, nguyện nguyện Ngài đều đã thực hiện. Chúng ta phải tin tưởng điều này, chúng ta nhất định không được nghi ngờ. Chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc cũng chẳng qua là dùng thời gian mấy năm, thời gian mấy mươi năm, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì có thể đạt được. Vì sao vậy? Bởi vì năng lực này là Tự-tánh vốn đầy đủ, chẳng qua là chúng ta bị mê hoặc tạm thời, nó không khởi tác dụng, không phải là không có, nó có, chỉ là không khởi tác dụng. A Di Đà Phật có năng lực, có bản lĩnh này, có thể giúp chúng ta mau chóng khôi phục, đây cũng là lý do vì sao Bồ-tát trong mười phương, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đạo lý là ở chỗ này.

Ở thế giới Cực Lạc khôi phục bản năng của chính mình dễ như trở bàn tay, đặc biệt là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, quá nhanh rồi, nhanh đến mức người khác không dám tin, cho nên Pháp môn này đã trở thành pháp khó tin. Hy vọng đồng học chúng ta đối với Pháp môn này trước tiên là tin Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật,

tất cả chư Phật, Phật Bồ-tát tuyệt đối không vọng ngữ, Phật Bồ-tát tuyệt đối không gạt người. Nếu chúng ta nghi ngờ pháp này, thì chính là không đủ thiện căn, phước đức; không có chút nghi ngờ đối với pháp này, đó chính là đầy đủ thiện căn, phước đức rồi. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong Kinh A Di Đà, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rất rõ, người vãng sanh phải đầy đủ những điều kiện nào? Trong kinh có câu nói rất rõ ràng: **不可以少善根福德因緣，得生彼國** “**Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc**” (*Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước ấy*); hay nói cách khác, vãng sanh thế giới Cực Lạc phải có nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Nhiều thiện căn là gì? Tín, thật sự tin, người này có thiện căn. Phước đức là gì? Muốn vãng sanh, tôi mong muốn đến thế giới Cực Lạc để thân cận A Di Đà Phật. Phước báo của người này hiện tiền rồi, là đại phước báo! Ở thế giới này của chúng ta, phước báo ở nhân gian và cõi trời đều không thể sánh bằng các Ngài, các Ngài đến thế giới Cực Lạc làm đệ tử của A Di Đà Phật. Đệ tử của đức Di Đà được tất cả chư Phật Như Lai mười phương tôn trọng, vừa thấy là đệ tử của đức Di Đà, có vài phần kính trọng.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là A Duy Việt Trí Bồ-tát, A Duy Việt Trí không phải bản thân các Ngài tu được, mà là bản nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, các Ngài liền đạt được. Sự gia trì này có tác dụng, không phải không có tác dụng, không khác biệt với Pháp-thân Bồ-tát. Duyên phận, đó chính là chúng ta có được thân người, gặp được Pháp môn này, lại gặp được Tịnh-tông, còn gặp được bản hội tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được tập chú giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là duyên. Chúng ta đầy đủ nhân duyên, vấn đề hiện nay chính là thiện căn, phước đức của chúng ta. Tạm thời vẫn chưa muốn vãng sanh, trong tín tâm vẫn còn có vài dấu chấm hỏi, như vậy là chúng ta không đủ thiện căn, phước đức. Có phương pháp nào bổ sung cho đủ không? Có, dùng mãnh tinh tấn, nghe kinh, niệm Phật thì bổ sung đầy đủ rồi. Lợi ích lớn nhất của kinh điển đối với chúng ta, chính là giúp chúng ta phá mê sanh tín, giúp chúng ta phát

nguyện cầu vãng sanh. Vì vậy chúng ta thật sự bắt tay từ đọc kinh, đọc bộ kinh này ba ngàn lần, xem bộ chú giải này 30 lần, 50 lần thì bổ sung đầy đủ rồi. Chắc chắn được nhất tâm chuyên chú, trong kinh nói: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, vậy thì đời này của chúng ta được thành tựu.

Bây giờ chúng ta xem một đoạn chú giải dưới đây: **經中徹聽十方未來現在之事，是第八天耳通願。又名天耳智通** “**Kinh trung triệt thính thập phương vị lai hiện tại chi sự, thị đệ bát thiên-nhĩ-thông nguyện. Hựu danh thiên-nhĩ-trí-thông**” (Nghe thấu chuyện của vị lai, hiện tại khắp mười phương trong kinh, là nguyện thứ tám: Nguyện thiên-nhĩ-thông, còn gọi là thiên-nhĩ-trí-thông). Sáu loại thần thông ở chỗ này đều có chữ trí, nói rõ định khôi phục bản năng, trí huệ liền hiện tiền. Trí huệ là gì? Ở mắt là thấy, nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt là trí; ở tai là nghe, nghe thấy rõ ràng, nghe thấy tường tận, cho nên cũng gọi là thiên-nhĩ-trí-thông. **天耳，指色界諸天人之耳根，能聞六道眾生之語言** “**Thiên nhĩ, chỉ Sắc-giới chư thiên nhân chi nhĩ căn, năng văn lục đạo chúng sanh chi ngôn ngữ**” (Thiên nhĩ, chỉ nhĩ căn của người trời Sắc-giới, có thể nghe được ngôn ngữ của chúng sanh trong lục đạo). Chú ý, thiên nhĩ này là chỉ người trời Sắc-giới, 18 tầng trời, người trời ở Vô-sắc-giới không có hình tướng, quý vị nghe không được, chúng tỏ Ngài không phải nói sáu tầng trời Dục-giới, sáu tầng trời Dục-giới là quả báo có được, 18 tầng trời Sắc-giới là tu được, tứ thiên bát định. Thiên-nhĩ-thông, thiên-nhĩ-thông hiện tiền, khả năng của các Ngài có thể nghe chúng sanh trong lục đạo, có thể thấy chúng sanh trong lục đạo. Lục đạo từ 18 tầng trời Sắc-giới, cho đến địa ngục Vô-gián, đây chính là tất cả chúng sanh trong lục đạo luân hồi. Tiếng nói của họ, quý vị đều có thể nghe được hết, không chỉ có thể nghe được, mà quý vị còn nghe hiểu tất cả, quý vị không có chướng ngại, họ nói về ý gì quý vị cũng hoàn toàn hiểu rõ. **及遠近粗細一切之音聲** “**Cập viễn cận thô tế nhất thiết chi âm thanh**” (Và tất cả âm thanh xa, gần, lớn, nhỏ). Đây là nói về y-báo, ở trong môi trường sống,

núi sông đất đai, hiện tượng tự nhiên, tất cả âm thanh trong đây quý vị đều có thể nghe thấy.

Trong sách Hội Sớ nói: **天耳通者，能聞一切障內障外，苦樂憂喜，語言音聲** “**Thiên-nhĩ-thông giả, năng văn nhất thiết chướng nội chướng ngoại, khổ lạc ưu hỷ, ngữ ngôn âm thanh**” (*Thiên-nhĩ-thông nghe được tất cả tiếng nói, âm thanh chướng nội chướng ngoại, khổ vui lo mừng*), không có chướng ngại. Chúng ta có chướng ngại, các Ngài không có chướng ngại, phạm vi của các Ngài là toàn bộ lục đạo luân hồi. **此願《魏譯》文為，國中天人，不得天耳，下至聞百千億那由他諸佛所說，不悉受持者，不取正覺** “**Thử nguyện Ngụy Dịch văn vi: Quốc trung thiên nhân, bất đắc thiên nhĩ, hạ chí văn bá thiên ức na-do-tha chư Phật sở thuyết, bất tất thọ trì giả, bất thủ Chánh-giác**” (*Nguyện này, văn của bản Ngụy Dịch nói rằng: Trời người trong cõi nước, không được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe được những lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật, nếu chẳng được thọ trì tất cả, thì không giữ ngôi Chánh-giác*). Văn của bản Ngụy Dịch nhiều hơn vài chữ so với bản hội tập, để chúng ta thấy rõ ràng hơn. Nhưng bản hội tập cũng hội tập rất tốt, lời giản dị nhưng ý sâu xa, dùng câu chữ ít, ý nghĩa rất hoàn chỉnh. Trời người ở thế giới Cực Lạc có thiên-nhĩ-thông, khả năng của các Ngài tối thiểu là nghe được những lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật. Câu này nói rõ, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài thường xuyên phân thân, hóa thân đến tất cả cõi nước của chư Phật mười phương để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ, ở cõi ấy là nghe Phật thuyết pháp, phước huệ song tu. Bản thân các Ngài không rời khỏi thế giới Cực Lạc, không rời khỏi A Di Đà Phật, luôn ở bên cạnh A Di Đà Phật.

Vậy chúng ta sẽ nghi ngờ, chỉ có một mình A Di Đà Phật, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Thật sự không thể tính đếm, quá nhiều quá nhiều rồi. Quý vị xem, nói đến cõi nước chư Phật đều

nói trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, trong cõi nước của vị Phật này, một ngày có bao nhiêu người vãng sanh? Trái đất này của chúng ta không nhiều, nhưng hết thủy hệ Ngân Hà thì nhiều rồi. Một hệ Ngân Hà là một tiểu thế giới, phạm vi không lớn, trong tiểu thế giới này của chúng ta, xem như là một châu lục, trái đất, Nam Thiệm Bộ châu, Nam Thiệm Bộ châu chính là trái đất. Quý vị sẽ nghĩ người vãng sanh từ trái đất có bao nhiêu? Không nhiều, vậy người vãng sanh từ hệ Mặt Trời, người vãng sanh từ hệ Ngân Hà, hệ Ngân Hà là một đơn vị, đơn vị thế giới, khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật là một tỷ hệ Ngân Hà, chúng ta phải biết điều này. Tam thiên đại thiên thế giới, hệ Ngân Hà là đơn vị thế giới, một ngàn hệ Ngân Hà là một tiểu thiên thế giới; lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, tập hợp một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, một đại thiên thế giới có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới, trên thực tế là một đại thiên thế giới, có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Một ngàn nhân một ngàn lại nhân một ngàn, là một tỷ, một tỷ hệ Ngân Hà, là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng sanh trong khu vực giáo hóa này, chúng sanh niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, số người quá nhiều rồi. Một vị Phật đã đếm không hết, vậy trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, cho nên quý vị nghĩ thử xem, thật sự là vô lượng vô tận vô số, chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi, gọi là không thể nghĩ bàn.

Nhiều người đến thế giới Tây Phương Cực Lạc như vậy, sau đó quý vị lại nghĩ thử xem, mỗi người đến thế giới Cực Lạc, đều cần A Di Đà Phật đi tiếp dẫn họ, nếu không có A Di Đà Phật tiếp dẫn, thì quý vị không biết thế giới Cực Lạc ở đâu. Vậy thì A Di Đà Phật từng thời từng khắc, chúng ta nói mỗi phút mỗi giây, Ngài đều biến hóa phân thân vô lượng vô biên, làm gì vậy? Đi tiếp dẫn người vãng sanh. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc rồi, chúng ta ở đại giảng đường của A Di Đà Phật nghe Ngài giảng kinh thuyết pháp; đồng thời Ngài phân thân vô lượng vô biên, đến tất cả cõi nước của chư Phật để tiếp dẫn người vãng sanh. Chúng ta đọc kinh phải lưu ý những chỗ này, vì sao vậy? Ngoảnh lại suy nghĩ một chút, chúng ta ở bên

cạnh A Di Đà Phật, được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, khả năng sáu loại thần thông của chúng ta không khác với Phật mấy, lúc đó, chúng ta nhất định cũng phân vô lượng vô biên thân, A Di Đà Phật phân thân đi tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta phân thân đến mười phương thế giới để cúng Phật nghe pháp, bản thân không rời khỏi đức Di Đà. Đây là một niềm vui, phước huệ song tu, đây là một chuyện vui biết bao! Hoàn thành ở thế giới Cực Lạc. Sau đó thì nghĩ vì sao ở thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh như vậy? Bởi không chỉ là đức Di Đà giáo huấn, đích thân giáo huấn, đồng thời tiếp nhận lời giáo huấn của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương. Có thể không đi đến cõi ấy sao? Có thể không tin cõi ấy sao? Thật sự hiểu rõ, hiểu thấu suốt, khẳng định quý vị hạ quyết tâm, tôi nhất định phải vãng sanh, tôi phải đi ngay bây giờ, tôi không muốn chậm trễ nữa.

Bây giờ đi được mà quý vị vẫn chưa đi, vậy thì giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, nhất định được A Di Đà Phật dẫn dắt, làm gì? Ở thế gian này thêm vài năm, làm một tấm gương tốt cho đệ tử Phật xem, cho đệ tử Tịnh-tông xem. Ngoài lý do này ra, thì không còn lý do nào khác. Tuy là thân ở thế gian này biểu pháp, nhưng trong tâm thật sự chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, thì hết thấy đều buông xả, không còn chướng ngại nữa. Tuy là ở nơi đây, nhưng bởi vì buông xả vạn duyên rồi, nên trên thực tế thì cũng không còn chướng ngại nữa, những cản trở, chướng ngại gặp phải ở đây, đó đều là biểu pháp, diễn kịch cho người thế gian xem, trên thực tế thì chính mình không khác biệt gì với ở thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp, Niệm lão lại trích dẫn từ bản Đường dịch, xem văn của bản Đường Dịch: 國中有情，不獲天耳，乃至不聞億那由他百千踰繕那外說法者，不取正覺 “Quốc trung hữu tình, bất hoạch thiên nhĩ, nãi chí bất văn ức na-do-tha bá thiên du-thiện-na ngoại thuyết pháp giả, bất thủ Chánh-giác” (Hữu tình trong cõi nước, nếu không được thiên nhĩ, thậm chí không nghe lời thuyết pháp ngoài ức na-do-tha trăm ngàn du-thiện-na, thì không giữ ngôi Chánh-giác). Du-thiện-na dịch là do-tuần, là đơn vị đo quãng đường ở Ấn Độ, có đại, trung,



tiểu. Hôm trước chúng ta đã học, đại-do-tuần có 80 dặm, trung-do-tuần 60 dặm, tiểu-do-tuần 40 dặm, không có nói trung, nói tiểu thì nhất định là đại, đại-do-tuần, một do-tuần là 80 dặm. Lời thuyết pháp ngoài trăm ngàn du-thiện-na, thì không giữ ngôi Chánh-giác, có thể nghe thấy, không cần đến tất cả cõi nước của chư Phật, cho dù ở thế giới Cực Lạc cũng có thể nghe thấy, có thể nghe được, giống như hiện nay chúng ta xem tivi, internet vậy. Phạm vi thu của chúng ta không lớn, vẫn chưa thể phổ biến toàn cầu, mà chỉ là một cục bộ (một bộ phận) trên trái đất. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì khả năng nhìn, khả năng nghe hoàn toàn không có chướng ngại, đều nhìn thấy, đều nghe được tất cả cõi nước chư Phật mười phương. **準上可知** “**Chuẩn thượng khả tri**” (Như trên có thể biết), căn cứ những gì phần trước nói thì chúng ta đã biết, **極樂天人之耳通，遠超二乘** “**Cực Lạc thiên nhân chi nhĩ thông, viễn siêu nhị thừa**” (thiên-nhĩ-thông của trời người cõi Cực Lạc, vượt xa Nhị-thừa), A-la-hán, Bích-chi-Phật đều không sánh bằng, kém quá xa rồi! **不但普聞十方音聲，且能聽無量諸佛說法** “**Bất dẫn phổ văn thập phương âm thanh, thả năng thính vô lượng chư Phật thuyết pháp**” (chẳng những nghe được âm thanh khắp mười phương, mà còn nghe được vô lượng chư Phật thuyết pháp). Nghe được tất cả âm thanh, nhìn thấy tất cả sắc tướng khắp mười phương, trên thực tế thì quan trọng nhất là nghe chư Phật thuyết pháp, nhìn thấy tướng tốt của chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, công đức này lớn.

Đoạn cuối cùng, Đại sư Trừng Hiên, Ngài nói rằng: **此通至要** “**Thử thông chí yếu**” (Thần thông này cực kỳ quan trọng). Nhắc nhở chúng ta thần thông này quá quan trọng rồi, vì sao vậy? Bởi **地獄眾苦之聲，餓鬼飢餓之聲** “**Địa ngục chúng khổ chi thanh, ngạ quỷ cơ ngạ chi thanh**” (Tiếng khổ của địa ngục, tiếng đói khát của ngạ quỷ), quý vị nhìn thấy, quý vị nghe được, quý vị thấy rồi, nghe rồi có động tâm không? **聞之** “**Văn chi**” (Nghe những âm thanh đó), chữ **鎮** “**trấn**” này chắc là có vấn đề, phía

dưới Niệm lão chú thích rất hay, có thể là chữ 震 “chấn”, có thể là sự làm lẫn của chữ 俱 “câu”, vậy chúng ta đọc là 聞之俱增大悲之心 “Văn chi câu tăng đại bi chi tâm” (nghe những âm thanh đó đều tăng trưởng tâm đại bi). Quý vị nghe được rồi, quý vị nhìn thấy rồi, quý vị sẽ sanh khởi tâm đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Có cần đến giúp họ không? Những chúng sanh chịu khổ ở địa ngục, ngã quỷ này có duyên với quý vị, thì quý vị lập tức nhận biết, nhận ra họ, quá khứ khi chúng ta ở lục đạo luân hồi, vào lúc nào, ở nơi nào, đã gặp người này, có quan hệ gì với người này, nói không chừng là quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, có quan hệ. Phật không độ người không có duyên, có quan hệ chính là có duyên. Có duyên chính là quý vị thuyết pháp cho họ, họ sẽ nghe, không có duyên thì họ không tiếp nhận, có duyên thì họ tiếp nhận. Vì vậy, hóa thân đến vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, há chẳng phải là thượng cầu Phật đạo, hạ giáo hóa chúng sanh sao! Thượng cầu Phật đạo là phước huệ song tu, hạ hóa chúng sanh là cứu khổ cứu nạn, dẫn dắt những chúng sanh có duyên này vào cửa Phật, chỉ dẫn họ cầu sanh Tịnh-độ, hết thấy đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây gọi là hành Bồ-tát đạo.

**乾闥緊那 “Càn Thát, Khẩn Na”** (Càn-thát-bà, Khẩn-na-la), đây là hai bộ trong bát bộ quý thần, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, các Ngài là nhạc thần của Thiên Đế. Thiên Đế là vua trời Đao-lợi, người Trung Hoa chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, ở tầng thứ hai trời Dục-giới. Các Ngài là nhạc thần trong thiên cung, khi chủ quản hội tập lại, các Ngài đến tấu nhạc, giống như đội trưởng của đội nhạc vậy, các Ngài chỉ huy đội nhạc này. **(所彈琉璃之琴，其音普聞此三千大千世界) 之樂** “(Sở đàn lưu ly chi cầm, kỳ âm phổ văn thử tam thiên đại thiên thế giới) chi nhạc” (Tiếng nhạc do (gảy đàn lưu ly, âm thanh đó vang vọng khắp tam thiên đại thiên thế giới này)). Đây là nói trời Đao-lợi, những vị nhạc thần này trên trời Đao-lợi cũng tài ba, họ gảy đàn lưu ly, âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới có duyên thì có thể nghe được, có thể nhìn thấy, các Ngài hiện đủ các tướng lành.

Hôm nay chúng tôi nghe tổng giám đốc Tạ nói, cha của anh vãng sanh, hơn 90 tuổi, có nhạc trời, có tướng lành, có người nhìn thấy hoa sen trên bầu trời, và lại thời gian rất dài, nhìn thấy vài phút mới biến mất. Thời gian vài phút, chứng minh không phải là bị hoa mắt, mà thật sự nhìn thấy rồi. Do đó có thể biết, các tướng lành không gì sánh bằng, âm thanh vi diệu của chư Phật Bồ-tát, thật sự không chỉ khắp đại thiên thế giới. Phải nói như thế nào? Khắp pháp-giới hư-không-giới. Chỉ là mắt, tai của chúng ta có chướng ngại, chưa khôi phục lại bản năng, bản năng chính là thiên nhãn, thiên nhĩ, vẫn chưa khôi phục. Công hạnh tu hành giúp chúng ta có được quả vị, quả vị càng cao thì năng lực càng lớn, nhưng chỉ có một điều khác biệt duy nhất là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, năng lực sáu loại thần thông của quý vị, gần như không khác với chư Phật Như Lai. Chúng ta phải tin tưởng, người tin tưởng thì có thiện căn, người không tin tưởng thì không đủ thiện căn.

Tướng lành tương đối dễ nhìn thấy; âm thanh, dễ dàng nghe thấy; còn có hương thơm lạ, ngửi được. Tôi tin rằng có một số đồng học, có người đích thân có những cảm ứng này. Tuy rằng thời gian của những cảm ứng này không lâu, nhưng thật có, chẳng phải không có. Chúng ta hãy điềm tĩnh suy nghĩ, thể hội từ điều này, đây là thật, không phải giả, đều có thể làm bằng chứng chân thật trong kinh luận, tăng trưởng tín tâm của chúng ta, kiên định nguyện tâm của chúng ta, quyết định cầu sanh Tịnh-độ. Cần buông xả thì phải buông xả, không cần buông xả cũng phải buông xả, khôi phục “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Năm chữ này trên đề kinh là công phu tu học, được tâm thanh tịnh chính là chứng quả A-la-hán, được tâm bình đẳng chính là Tam-hiền Bồ-tát, giác chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Học Phật là học điều gì? Chính là học năm chữ này, năm chữ này là tu nhân. Còn quả báo? Nửa phần trên đề kinh, “Đại-thừa” đại diện trí huệ, “Vô Lượng Thọ” đại diện phước báo, “Trang Nghiêm” đại diện tướng tốt, đầy đủ tất cả, có nhân có quả. Chân tín thiết nguyện, thành thật niệm Phật thì có thể được Đại-thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm. Nhân là Tự-tánh vốn có, quả cũng là Tự-tánh vốn có.

Đoạn này, phía sau vẫn còn một câu: **神仙誦經之音，聞之常樂寂靜之洞** “**Thần tiên tụng kinh chi âm, văn chi thường nhạo tịch tĩnh chi động**” (*âm thanh thần tiên tụng kinh, nghe thấy thường thích động tiên*). Thần tiên ở đâu? Ở động tiên, là nơi ở của thần tiên. **況諸佛說法，聞悉受持；菩薩對談，聽並渴仰** “**Huống chư Phật thuyết pháp, văn tất thọ trì; Bồ-tát đối đàm, thính tịnh khát ngưỡng**” (*Huống chi là chư Phật thuyết pháp, nghe được đều thọ trì, Bồ-tát đàm đạo, nghe được đều khát ngưỡng*), vấn đề chính là bản thân chúng ta phải tu đạt đến công phu này. Có, chẳng phải không có, trong sách cổ ghi chép rất nhiều. Phiền-não của người hiện nay so với trước đây, không nói quá xa, người Trung Hoa nói một giáp, 60 năm, 60 năm này biến đổi quá lớn rồi, những người của 60 năm trước, phước báo của họ lớn hơn chút so với người trong xã hội hiện nay của chúng ta. Vì sao vậy? Bởi phiền-não của họ ít hơn chúng ta hiện nay, phiền-não của chúng ta hiện nay so với một giáp trước, tôi tin rằng không chỉ là tăng gấp trăm lần, đây là đích thân chúng tôi trải nghiệm. Phiền-não tăng trưởng chính là chướng ngại tăng trưởng, chướng ngại tăng trưởng hằng ngày, rất khó lãnh hội được những ý nghĩa và tông chỉ vô cùng sâu sắc này trong kinh giáo.

Chư Phật thuyết pháp, Bồ-tát đàm đạo, càng ngày càng xa với duyên phận của chúng ta rồi. Người xưa tâm địa thanh tịnh, có lúc sẽ gặp được. Núi Nga Mi thật sự có Phổ Hiền Bồ-tát, núi Ngũ Đài thật sự có Văn Thù Bồ-tát. Quán Âm Bồ-tát ở núi Phổ Đà vào lúc trước, một giáp trước, rất nhiều cảm ứng, người lên núi lễ Phật trở về nói cho chúng tôi biết. Hiện nay giao thông tiện lợi, đường xá mở lên rồi, con người có thể không cần đi bộ, thậm chí còn có cáp treo, nhưng không còn những cảm ứng này nữa. Đây là người hiện đại chúng ta dựa vào những thiết bị khoa học này để chinh phục tự nhiên, không thấy được những điềm lành của người trời nữa. Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ, người của một giáp trước so với chúng ta, cảm nhận của họ về cuộc sống là vui nhiều khổ ít, cảm nhận của mọi người trong xã hội hiện nay chúng ta là khổ nhiều vui ít, thậm chí hoàn toàn không

có niềm vui. Niềm vui hiện nay thật sự là mê hoặc, lấy điều này làm niềm vui, không còn niềm vui chân thật nữa, chưa từng gặp phải trong đời. Các học viên ở Giảng đường Đạo Đức tại Hoàng Hà, báo cáo tâm đắc của họ, chúng ta nghe qua thì hiểu rõ rồi. Cho nên giáo dục thánh hiền, chẳng thể không học, chẳng thể không hiểu, chẳng thể không thực hành, tốt nhất là có thể chứng đắc. Điều gọi là chứng đắc, chính là biến lời giáo huấn của thánh hiền thành cuộc sống của bản thân chúng ta, thành công việc, đối nhân tiếp vật của chính mình, thật sự có được thọ dụng.

Tiếp theo chúng ta xem nguyện thứ chín, nguyện thứ chín trong 48 nguyện, **他心通願** “**Tha-tâm-thông nguyện**” (*Nguyện tha-tâm-thông*). Mời xem kinh văn:

**【我作佛時。所有眾生。生我國者。皆得他心智通。若不悉知億那由他百千佛剎。眾生心念者。不取正覺。】**  
**“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha-tâm-trí-thông. Nhược bất tất tri ức na-do-tha bá thiên Phật sát chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác”** (*Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi nước con đều được tha-tâm-trí-thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, thì không giữ ngôi Chánh-giác*).

**他心通** “**Tha-tâm-thông**”, chúng ta xem chú giải, **亦名他心智通**。  
**他心智**，**乃知他人心念之智** “**diệt danh tha-tâm-trí-thông. Tha-tâm-trí, nãi tri tha nhân tâm niệm chi trí**” (*cũng gọi là tha-tâm-trí-thông. Tha-tâm-trí là trí biết được tâm niệm của người khác*). Người khác khởi tâm động niệm các Ngài đều biết. **他心智通者，照一切眾生心中所念，如明鏡現萬象故** “**Tha-tâm-trí-thông giả, chiếu nhất thiết chúng sanh tâm trung sở niệm, như minh kính hiện vạn tượng cố**” (*Tha-tâm-trí-thông là soi thấy ý niệm trong tâm của tất cả chúng sanh, như*

*gương sáng hiện rõ vạn vật vậy*). Đây là nói trạng thái của tha-tâm-thông, người khác khởi tâm động niệm quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, như tấm gương soi thấy hiện tượng bên ngoài vậy, rõ ràng sáng tỏ. Ý nghĩa của nguyện này, **此願之意，如澄憲云：世俗猶以知他心為要，況出世利物乎** “Thử nguyện chi ý, như Trùng Hiến vân: Thế tục do dĩ tri tha tâm vi yếu, hướng xuất thế lợi vật hồ” (*Ý nghĩa của nguyện này như Ngài Trùng Hiến nói: Thế tục còn xem việc hiểu lòng người khác là quan trọng, hướng chi là là xuất thế lợi lạc chúng sanh*), nói rõ tính quan trọng của nguyện này. Thế gian đều muốn biết người khác đang nghĩ gì, đang nói gì, đang làm gì. Vì sao vậy? Bởi quý vị biết được thì có thể chung sống hòa thuận với mọi người. Điều người khác không thích, thì chúng ta không nói, không nghĩ, không làm; điều mọi người đều thích, thì chúng ta làm, chúng ta nghĩ nhiều, làm một số việc công hiến cho đại chúng trong xã hội, điều này rất quan trọng. Nếu như có thể biết được tất cả, thế giới này sẽ không còn đấu tranh, sẽ không còn chiến tranh nữa. Chỉ là không biết lòng của họ nghĩ gì, ở đó ngờ vực, càng đoán càng sai. Quan sát một người, phần lớn đều không phải nghĩ về mặt tốt của họ, đều nghĩ đến điều lỗi làm của họ, sự phiền phức của thế giới này thật sự là phát sinh từ đây.

Chỉ nhìn lỗi lầm của người khác, không nhìn ưu điểm của người khác, thì trên đời không có người tốt, điều này sẽ tạo thành xã hội hỗn loạn, sẽ gây ra tai nạn cực kỳ lớn. Nếu như thay đổi góc độ, chỉ nhìn mặt tốt của người khác, không nhìn lỗi lầm của người khác, đây chính là thái bình thịnh thế, đây chính là đời sống hạnh phúc, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong sách Tông Luận, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Thế duyên không có tốt xấu, tất cả chúng sanh trong thế gian này, chữ “duyên” này là chỉ người và việc, có thiện ác, có tốt xấu hay không? Không có. Tốt xấu ở đâu? Tốt xấu ở trong tâm của bản thân chúng ta, quý vị dùng tâm gì để nhìn? Chúng ta dùng tâm bất thiện để nhìn, thì thế gian này không có một thiện pháp nào; chúng ta dùng tâm tốt để nhìn, thì người trên thế gian này đều là người tốt. Thật sự đúng như những lời Thế Tôn đã nói trong kinh: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Câu nói này rất hay! Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành

tự như thế nào? A Di Đà Phật xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Bồ-tát, Ngài không nhìn thấy tà ác. Vì sao không có tà ác? Bởi tâm của Ngài không có tà ác. Điều này quá quan trọng rồi! Chúng ta nhìn thấy tà ác, là trong tâm có tà có ác, mang theo những cái bản này, như đôi mắt vậy, nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, tất cả đều mang theo sự ô nhiễm, không phải bên ngoài thật sự có ô nhiễm, mà mắt chúng ta có ô nhiễm, chính là mắt của chúng ta, tâm của chúng ta ô nhiễm.

Thấy sắc nghe âm thanh, đôi mắt giống như máy chụp hình vậy, nó không có thị phi thiện ác, chỉ là đem tình hình bên ngoài truyền trực tiếp đến ý-thức-thứ-sáu. Mắt không phân-biệt, tai cũng không phân-biệt, cái gì phân-biệt? Ý-thức-thứ-sáu phân-biệt, Mạt-na-thức chấp-trước. Vì vậy người chuyển thức thành trí, chuyển A-lại-da thành Đại-viên-kính-trí, chuyển Mạt-na thành Bình-đẳng-tánh-trí, chuyển thức-thứ-sáu thành Diệu-quan-sát-trí, đó là gì? Phật tri Phật kiến. Phật tri Phật kiến chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, không chấp-trước, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, hiểu biết rõ ràng, thấu suốt tất cả. Không khởi tâm động niệm, thì thị phi thiện ác từ đâu mà có? Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của chư Phật Như Lai, cảnh giới của Pháp-thân Bồ-tát. Pháp-thân là ở Thật-báo-trang-nghiêm độ, không phải ở mười pháp-giới, trong mười pháp-giới không được, Tứ-thánh pháp-giới trong mười pháp-giới không có chấp-trước, nhưng có phân-biệt. Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh; vọng-tưởng, phân-biệt, chấp-trước đều có, trong một sát-na toàn bộ khởi tác dụng, đây gọi là phàm phu.

Chân chánh tu hành, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ rồi, chân chánh tu hành là tu gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, không chấp-trước, đây chính là tu hành mà Phật pháp nói. Không khởi tâm không động niệm chính là đoạn vọng-tưởng rồi, khởi tâm động niệm là vọng-tưởng. Điều này khó, thật khó! Bởi vì câu nói khởi tâm động niệm này, chúng ta không lãnh hội được, khởi tâm động niệm với chúng ta mà nói, cả khái niệm cũng không có. Trong

kinh, chúng ta đọc được Thích Ca Mâu Ni Phật nói chuyện với Di Lặc Bồ-tát mới có khái niệm, chúng ta không nắm chắc được khái niệm này. Phật hỏi Di Lặc Bồ-tát, phàm phu lục đạo chúng ta **心有所念** “**tâm hữu sở niệm**” (trong tâm có ý niệm), trong tâm khởi ý niệm, chúng ta biết, tôi khởi ý niệm tốt, giúp đỡ chúng sanh; tôi khởi ý niệm ác, độc chiếm tất cả, khởi ý niệm này, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế hình thành ý niệm thô này? Di Lặc Bồ-tát báo cáo với Phật rằng, một khảy ngón tay, một khảy ngón tay này, **一彈指有三十二億百千念** “**Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bá thiên niệm**” (Một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm), 100 ngàn là mười vạn; 32 ức nhân mười vạn, là 320 ngàn tỷ, một khảy ngón tay này. 320 ngàn tỷ ý niệm vi tế hợp thành một niệm này, chúng ta có khái niệm, còn niệm vi tế đó thì không có khái niệm.

Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, vào thời Thích Ca Mâu Ni Phật không có, dùng giây làm đơn vị, đây là người phương Tây sử dụng, hiện nay cả thế giới đều sử dụng, một ngày có 24 giờ, một giờ có 60 phút, một phút có 60 giây. Một giây thì chúng ta có khái niệm rồi, nhưng khái niệm này vẫn còn rất mơ hồ. Nếu như chúng ta hỏi, trong thời gian một giây này, quý vị nhìn thấy cái gì? Nếu như chúng ta ngồi trên xe lửa, xe lửa đang chạy, 300 km một giờ không xem là nhiều, chúng ta mở cửa sổ nhìn ra ngoài, phía xa thì không có vấn đề, nhìn thấy ở gần, ở gần có gì? Trụ điện. Quý vị có nhìn thấy không? Nhìn thấy rồi, nhưng không thấy rõ, biết là trụ điện, thoáng chốc thoáng chốc thì qua rồi, lướt qua rất nhanh. Có nhìn thấy người không? Có, người như thế nào thì không biết, biết được có dáng người, có thể phân biệt nam nữ, nhiều hơn nữa thì không phân biệt được. Bây giờ tăng thêm tốc độ, tăng thêm đến một giây có thể khảy bảy cái, 320 ngàn tỷ lại nhân 7, là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, trong một giây. Cũng chính là một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ hình ảnh động lướt qua trước mặt quý vị, quý vị có biết không? Hoàn toàn không biết, cũng không có chút cảm giác nào. Chân tướng sự thật này ở ngay trước mặt, mắt chúng ta nhìn núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, nhìn thấy một số người, người và vật đều ở trước mặt, nhưng cũng không có chút cảm giác



nào, sáu căn này của chúng ta thật sự không có tác dụng.

Nhưng bản năng sáu căn của chúng ta có tác dụng, quý vị xem trong kinh Đại-thừa Phật nói với chúng ta, hiện tượng dao động vi tế như vậy, Bát-địa Bồ-tát nhìn thấy được, từ Bát-địa trở lên, Cửu-địa, Thập-địa, Đẳng-giác, Diệu-giác, 52 cấp bậc, năm cấp bậc trên cùng thì các Ngài đều thấy được, đây là sự thật. Ngài Di Lặc và đức Phật có thể nói ra, là các Ngài nhìn thấy được, Ngài không nhìn thấy sao Ngài có thể nói ra? Nhà cơ học lượng tử ngày nay dùng thiết bị tân tiến nhất, kính hiển vi, có thể bắt lấy một phần một triệu tỷ giây, chính là tần suất này, họ có thể bắt lấy một phần một triệu tỷ giây, có thể bắt lấy nó. Trong kinh, Phật nói là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, vì vậy Phật nhìn thấy rõ ràng hơn thiết bị của nhà khoa học. Phật Bồ-tát không cần dùng thiết bị, dùng gì? Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình, sóng dao động vi tế có tần suất cao như vậy, Ngài cũng có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Ý nghĩa quan trọng nhất trong đây là Phật có bản năng này, chúng ta cũng có, chúng ta và Phật không hai. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta cũng vậy, vì sao hiện nay trở thành phàm phu, trở thành như vậy? Mê rồi, mê mất Tự-tánh rồi, càng mê càng sâu.

Càng mê càng sâu này, có thể cảm nhận rõ rệt từ trên hiện tượng. Ví như lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, 50 tuổi, năm đó tôi 50 tuổi, hoàn cảnh người và việc bên Hong Kong không phức tạp như bây giờ, dân số cũng không nhiều như hiện nay, dân số lúc đó là khoảng ba triệu, mọi người cũng rất thành thật, đầu óc cũng không phức tạp như thế. Vì sao vậy? Bởi lúc đó đã có tivi, tivi trắng đen, chưa có tivi màu, là trắng đen, chưa có điện thoại di động, lúc đó chưa có di động; thấy, nghe, cảm giác, nhận thức của con người không phức tạp như bây giờ. Hiện nay lượng phương tiện không chỉ gấp 10 lần so với 60 năm trước, vì vậy sự mê này là càng mê càng sâu, càng mê càng khó quay đầu, không phải việc tốt. Nếu như chúng ta không học Phật, thì chúng ta chẳng khác gì với những người này. Sau khi học Phật thì biết cảnh giác, không xem tivi, không xem tin tức. Tôi gần

như 50 năm không xem tivi, không nghe đài phát thanh, không đọc báo chí, không biết gì cả, cuộc sống mỗi ngày đều tốt đẹp, người khác hỏi tôi, hôm nay thái bình vô sự. Lời nói của người xưa có đạo lý: 知事多時煩惱多 “Tri sự đa thời phiền-nã đa” (Khi biết nhiều việc thì nhiều phiền-nã). Những truyền thông này đang chế tạo phiền-nã, chúng ta có thể cự tuyệt, không xem không nghe. Nếu như quý vị chạy theo nó, nó đưa tin mỗi ngày thì quý vị nghe mỗi ngày, thật phiền phức, sao quý vị có được tâm thanh tịnh chứ? Tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, tâm nhiễm ô thì sanh phiền-nã. Đây là một ví dụ rất rõ ràng.

Trước đây tôi quan sát thế gian này, mười năm, mười năm có một sự thay đổi, hiện nay không phải mười năm, mỗi năm đều có thay đổi, mỗi năm mỗi khác, điều này thật đáng sợ! Thọ mạng của con người rút ngắn rồi, làm người phiền chết được, có thể lãnh hội được không? Mười năm sau so với mười năm trước thì rất rõ rệt, Trung Hoa là một giáp sau so với một giáp trước, vậy thì vô cùng vô cùng rõ rệt. 80 năm trước, chúng tôi mới 8, 9 tuổi; sự chất phác lúc đó giống như những điều trong sách cổ miêu tả, đọc sách cổ, lãnh hội được tình trạng xã hội của người xưa. Người hiện nay không cách nào lãnh hội được, con người sống trong thế gian này thật vất vả, vì sao con người phải sống? Câu trả lời của Joseph Toynbee: Con người sống ở thế gian điều thứ nhất là vì yêu, thứ hai là để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ, thứ ba là phát minh sáng tạo. Ông nói không hay như Phật pháp, câu trả lời của Phật là bốn chữ: “Nhân sanh thù nghiệp”. Quý vị đến làm gì? Quý vị phải đến để trả nghiệp báo của quý vị, trong đời quá khứ tu phước thì quý vị đến hưởng phước; trong đời quá khứ tạo tội nghiệp thì quý vị đến chịu tội. Đây là lời Phật nói, Phật nói về nhân quả ba đời. Quý vị tạo tác nghiệp này thì quý vị không thể không đến, không có nghiệp này, thì hai người đối diện cũng không quen biết nhau.

Vì vậy khởi tâm động niệm, đoạn ác tu thiện là quan trọng hơn hết. Tôi mong rằng chúng ta trong đời này, đời sau, đời đời kiếp kiếp đều hạnh phúc mỹ mãn, có thể đạt được không? Được, tất cả pháp từ tâm tướng sanh,

chuyên nghĩ điều tốt, không nghĩ điều xấu, thì có thể làm được. Sách thánh hiền đều là sách tốt, kinh điển của Phật, kinh sách của Phật giáo đều là sách tốt, hằng ngày đều nghĩ đến điều tốt này. Điều tốt nhất của thế gian và xuất thế gian, không có gì bằng thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật, hằng ngày quý vị nghĩ thế giới Cực Lạc, hằng ngày nghĩ A Di Đà Phật, quá tốt rồi! Nghĩ thế giới Cực Lạc, thì tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là sách thuyết minh về thế giới Cực Lạc, hằng ngày quý vị đọc kinh, hằng ngày nghĩ đến, phản chiếu trong tâm quý vị là thế giới Cực Lạc. Niệm niệm không rời A Di Đà Phật, quý vị xem ý niệm này tốt biết mấy! Tất cả thiện pháp của thế gian và xuất thế gian đều không thể sánh với điều này, phải biết rõ!

Tiếp theo chúng ta xem phần sau, như Ngài Trừng Hiền nói: “Thế tục còn xem việc hiểu lòng người khác là quan trọng, hưởng chi là xuất thế lợi lạc chúng sanh!” Điều này chúng tôi đã giảng rồi, tiếp theo 又《會疏》曰：是故願言，我國聖眾，不藉修持，自知他心，應其意樂，接化無方 “Hựu Hội Sớ viết: **Thị cố nguyện ngôn, ngã quốc thánh chúng, bất tạ tu trì, tự tri tha tâm, ứng kỳ ý nhạo, tiếp hóa vô phương**” (Sách Hội Sớ lại nói: Vì vậy lời nguyện nói rằng thánh chúng cõi nước con, không nhờ vào tu trì mà tự biết tâm người khác, ứng theo ý thích của họ, không có phương thức tiếp dẫn giáo hóa nhất định). Đây là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc thù thắng, quá thù thắng rồi! Không cần phải tự mình tu. Ở thế giới của chúng ta, sáu loại thần thông là vốn có, nhưng mê rồi, nhất định phải trừ bỏ chướng ngại, sáu khả năng này sẽ tự nhiên được khôi phục. Trừ bỏ là gì? Trừ phiền-não. Thông thường mà nói, không còn chấp-trước tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì có thể khôi phục sáu loại thần thông này. Nhưng người hiện nay, chấp-trước vô cùng kiên cố, chúng ta nói là thành kiến rất sâu, tự cho là đúng. Chúng ta quan sát tỉ mỉ sáu loại chướng ngại này, từ nhỏ đến lớn, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước, giống như bệnh tình vậy, đến già không thể khôi phục. Phiền-não che mắt tâm rồi, trí huệ trong tâm hoàn toàn không còn nữa, hoàn toàn nhờ vào một

chút tri thức để sống qua ngày. Tri thức có giới hạn, không phải là viên mãn, trí huệ mới là viên mãn. Trí huệ là trong Tự-tánh vốn có, vì vậy 讀書千遍，其義自見 “**Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia), tự hiểu chính là tự nhiên khai ngộ, đó là trí huệ. Không cần người dạy, quý vị chỉ cần định, tâm tu định, định đến trình độ nhất định thì trí huệ hiện tiền.

Phật pháp chú trọng tu định, 84 ngàn Pháp môn là 84 ngàn phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, tu điều gì? Toàn là tu định. Đọc kinh là tu định, nghe kinh cũng là tu định. Nghe như thế nào, đọc như thế nào? Trong Luận Khởi Tín, Mã Minh Bồ-tát dạy chúng ta: Lìa tướng ngôn thuyết mà nghe, lìa tướng danh tự mà nghe, lìa tướng tâm duyên mà nghe, đọc kinh thì lìa tướng danh tự mà đọc. Quý vị đọc kinh đừng chấp-trước tướng văn tự; nghe kinh đừng chấp-trước tướng ngôn thuyết, quý vị phải nghe ý nghĩa trong đó, đừng chấp tướng, Phật Bồ-tát dạy chúng ta như vậy. Chúng ta chấp-trước trên văn tự, phân-biệt văn tự, thì trí huệ không thể hiện tiền, đó là chướng ngại của trí huệ. Vì sao vậy? Bởi tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, có những thứ này, thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, trí huệ trong tâm không thể hiện lộ, trí huệ là tâm sanh. Thật ra, trí huệ và tâm là cùng một ý nghĩa, khi không khởi tác dụng gọi là tâm, khi khởi tác dụng gọi là trí.

Chúng ta hiểu rõ, sáng tỏ những điều này thì sẽ thừa nhận giáo huấn, lý niệm và phương pháp của Phật Bồ-tát, thừa nhận thì có thể tiếp nhận, tiếp nhận thì có được lợi ích. Đối nhân tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, gắng hết sức ít phân-biệt, gắng hết sức không chấp-trước, như vậy là chân tu hành! Vì vậy những người đại tu hành, đại thành tựu, trong cuộc sống thường ngày của họ, đối nhân tiếp vật thật sự làm được không phân-biệt, không chấp-trước, họ thực hành vô cùng linh hoạt, đối nhân xử việc tiếp vật đều viên dung, hoan hỷ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần, đây gọi là công phu. Sự thanh tịnh này không phải là trốn trên núi, trốn trong sơn động, đó gọi là thanh tịnh sao? Đó mới là không thanh tịnh,

ngay trong cuộc sống thường ngày được tâm thanh tịnh. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm cho chúng ta xem, Pháp sư Hải Khánh làm cho chúng ta xem rồi, đó là chân công phu, đó là chân tu hành. Trên sự có, sự là giả, có sanh có diệt, một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ sanh diệt, vì vậy không đạt được. **凡所有相，皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (*Hễ có tướng thì đều là hư vọng*), để hư vọng trong tâm là sai rồi, không thể để hư vọng trong tâm. Chân-tâm, chân-tâm không tịch, chẳng có gì cả, quý vị miễn cưỡng nhét đồ vào trong đó, là sai rồi. Chân-không chẳng đạt được, diệu-hữu cũng chẳng đạt được, nhưng chân-không diệu-hữu đều tồn tại trước mặt chúng ta, chúng ta phải nhận biết. Nhận biết điều đó, thì được thọ dụng, không nhận điều hại; vọng-tướng phân-biệt chấp-trước thì nhận điều hại, không có vọng-tướng phân-biệt chấp-trước thì được thọ dụng.

Vì vậy tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh phải có tha-tâm-thông, quý vị sẽ không dạy sai phương pháp. **《魏譯》文曰** “**Ngụy Dịch văn viết**” (*Văn của bản Ngụy Dịch nói rằng*), bản của Ngài Khang Tăng Khải, **不得見他心智，下至知百千億那由他諸佛國中眾生心念者，不取正覺** “**Bất đắc kiến tha tâm trí, hạ chí tri bá thiên ức na-do-tha chư Phật quốc trung chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh-giác**” (*Nếu chẳng thấy được tâm trí người khác, bên dưới là biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, thì không giữ ngôi Chánh-giác*). Đây là lời nguyện của Pháp Tạng Bồ-tát. Nếu như những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không thấy được tâm trí của người khác, tức là không được tha-tâm-thông, tiếp theo nói, biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, thì Ngài không thành Phật. Ngài Pháp Tạng đã thành Phật, thực hiện nguyện này rồi, hễ là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thì họ biết được hết khởi tâm động niệm của chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp-giới hư-không-giới.

Ở đây tôi nhắc nhở mọi người, hiểu rõ câu kinh này rồi, quý vị có sợ

hay không? Chúng ta ở đây khởi tâm động niệm, người trên thế giới Cực Lạc, chẳng có người nào không biết. Không phải mười mắt trông thấy, mười tay chỉ vào, không phải, người trong thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên, trái đất này của chúng ta quá nhỏ rồi, chỉ bảy tỷ người, ở nơi của các Ngài vô lượng vô biên chúng sanh, chẳng có người nào không biết, chúng ta làm gì, ở nơi kín đáo hơn, ở nơi tối tăm hơn, các Ngài đều nhìn thấy thấu suốt, các Ngài đều nghe được rõ ràng. Quý vị giấu được ai chứ? Cho nên chúng ta thật sự phải quay đầu, từng thời từng khắc, mỗi phút mỗi giây đều không rời. Tất cả chư Phật Bồ-tát, hễ vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì tất cả được gọi là Bồ-tát, ba bậc chín phẩm trong bốn cõi, mỗi người trên đó đều nhìn thấy chúng ta, mỗi người đều thấy hoàn cảnh của ta. Chúng ta có một chút ô nhiễm, bản thân chúng ta không biết, người khác nhìn thấy rất rõ ràng. Tương lai chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng sanh trong cõi nước chư Phật mười phương khởi tâm động niệm chúng ta cũng thấy tường tận. Chẳng thể không biết điều này.

Đoạn văn này, **後世解此經者亦有兩說：一者，下至，乃就此通力之下者而言，可知百千億那由他諸佛國。若其上者，則可知十方不可說不可說微塵數佛刹** “**Hậu thế giải thử kinh giả diệc hữu lưỡng thuyết: Nhất giả, hạ chí, nãi tị thử thông lực chi hạ giả nhi ngôn, khả tri bá thiên ức na-do-tha chư Phật quốc. Nhược kỳ thượng giả, tắc khả tri thập phương bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số Phật sát**” (*Hậu thế chú giải kinh này cũng có hai thuyết, thuyết thứ nhất, tối thiểu, là dựa vào sự tối thiểu của sức thần thông này mà nói, có thể biết được trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật. Nếu tối đa thì có thể biết được bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật trong mười phương*). Đây là cách nói thứ nhất, cách nói thứ hai **下者指眾生心念，若論其上，則可知諸佛菩薩之心。《甄解》曰：二乘但知凡夫小聖粗心，不能知細。諸佛菩薩所知微細，乃至佛心亦能知之** “**hạ giả chỉ chúng sanh tâm niệm, nhược luận kỳ thượng, tắc khả**

**tri chur Phật Bồ-tát chi tâm. Chân Giải viết: Nhị-thừa dẫn tri phàm phu tiểu thánh thô tâm, bất năng tri tế. Chur Phật Bồ-tát sở tri vi tế, nãi chí Phật tâm diệt năng tri chi”** (bên dưới là chỉ tâm niệm chúng sanh, nếu luận về bên trên, thì có thể biết tâm của chur Phật Bồ-tát. Sách Chân Giải nói: Nhị-thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu tiểu thánh, không thể biết tâm vi tế. Chur Phật Bồ-tát biết được tâm vi tế, thậm chí cũng có thể biết tâm Phật). Cách nói này nói rất hay, trên và dưới này là dựa vào thiên-nhân-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông để nói. Trở xuống, các Ngài là Sơ-địa Bồ-tát, từ Sơ-địa trở xuống thì các Ngài đều có thể thấy. Còn trở lên trên? Trở lên thì có thể thấy được chur Phật, các Ngài cũng biết được tâm niệm của chur Phật Bồ-tát. Tâm niệm của chur Phật Bồ-tát là gì? Vô niệm. Các Ngài có khởi tâm động niệm không? Có. Khi nào khởi tâm động niệm? Khi giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, **隨眾生心，應所知量** “**tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng**” (tùy tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ). Phàm phu khởi tâm động niệm là nghiệp lực, chủng-tử trong A-lại-da-thức khởi hiện hành, là nghiệp lực. Chur Phật Bồ-tát là nguyện lực, Ngài ở nhân địa đã từng phát lời nguyện này, phải giúp chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ngài có nguyện này, vì vậy gặp được chúng sanh có duyên với Ngài, thì Ngài có cảm; chúng ta cầu Phật, thì Phật Bồ-tát đến ứng, cảm ứng đạo giao.

Cách nói thứ hai, bên dưới là chỉ tâm niệm của chúng sanh, chúng sanh, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, các Ngài biết được. Nếu nói bên trên, trên đó chính là Phật Bồ-tát, chur Phật Bồ-tát khởi tâm động niệm các Ngài cũng biết. Trong sách Chân Giải này nói rất hay: Nhị-thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu tiểu thánh, không thể biết tâm vi tế, ý niệm vi tế, như Di Lặc Bồ-tát biết được. Một niệm thô này của chúng ta, trong đó bao nhiêu niệm vi tế? Một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, một trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn, là 320 ngàn tỷ, một khảy ngón tay này, Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc biết. Ý niệm vi tế như vậy, chúng ta vốn dĩ không cảm nhận được, Di Lặc Bồ-tát biết được, Ngài Di Lặc là Đẳng-giác. Ở thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến thế giới Cực

Lạc, vừa mới đến, hoa nở thấy Phật, tuy là vừa mới đến, phàm phu đi đến, còn những chúng sanh không bằng phàm phu chúng ta, cõi súc sanh đến, cõi ngạ quỷ đến, còn có cõi địa ngục đến, chỉ cần thấy được A Di Đà Phật, thì được Phật lực gia trì, sáu loại thần thông gần như bằng với Phật. Dưới, là bên dưới, đó chính là tất cả cõi nước chư Phật; trên, là chư Phật Bồ-tát, mười pháp-giới từ chư Phật Bồ-tát đến chúng sanh trong lục đạo, các Ngài đều biết được, nhìn thấy rõ ràng, nghe thấy rõ ràng, các Ngài có túc-mạng-thông, biết được đời đời kiếp kiếp quý vị làm qua những điều gì, các Ngài mới có thể tiếp dẫn quý vị, giáo hóa quý vị mới khế lý khế cơ.

Nếu như không hiểu rõ, thuyết pháp không khế cơ, thì độ chúng sanh có khó khăn. Giống như khi đức Phật tại thế, Ngài độ chúng sanh, mỗi người đến thỉnh giáo Ngài, Ngài nói pháp khác nhau, tuy là khác nhau, nhưng ai cũng khai ngộ, ai cũng hiểu rõ, được lợi ích rồi. Chúng ta không có trí huệ của Phật, không có công phu định lực của Phật, chúng ta thuyết pháp phần nhiều là quan niệm chủ quan của bản thân, dựa vào sự lãnh hội của chính mình, báo cáo với người khác, trình độ người khác tương đương với chúng ta, họ nghe hiểu được, họ sẽ được lợi ích, trình độ không tương đồng, có chênh lệch, vẫn có khoảng cách, đây là điều mà hiện nay bản thân chúng tôi có thể lãnh hội được. Vì vậy tôi thường khuyên các đồng học, chúng ta phải làm việc thật, không làm việc giả. Làm việc thật chính là dùng chân-tâm đối nhân xử việc tiếp vật, không lừa dối người khác. Trong chân-tâm không có nhiễm ô, không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, là bình đẳng. Chân-tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Vọng-tâm chính là phân-biệt, tính-toán, chấp-trước, tâm này không tốt.

Trước tiên phải dùng chân-tâm quan sát vũ trụ, dùng phương pháp của Kinh Kim Cang là tốt nhất, 凡所有相，皆是虛妄 “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng (hễ có tướng thì đều là hư vọng), 一切有為法，如夢幻泡影 “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (Tất cả pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng), trong kinh Đại-thừa nói: 一



**切法 “Nhất thiết pháp”** (*Tất cả pháp*), bao gồm hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, **無所有，畢竟空，不可得** “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (*vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được*), chúng ta mới có thể buông xả triệt để. Buông xả ở tâm, không phải ở sự. Vì sao vậy? Bởi sự là giả, buông xả vọng-tâm, dùng chân-tâm. Dùng chân-tâm ở thế giới này sẽ thiệt thòi, nhưng cũng sẽ không thiệt thòi. Vì sao vậy? Người khác lừa quý vị nhưng quý vị biết được, chẳng phải là quý vị không biết. Lừa thì thế nào? Lừa thì để họ lừa, vẫn hoan hỷ. Biết được gì? Hễ có tướng thì đều là hư vọng, đều là giả, đều là cảnh tượng trong mộng, không phải là thật. Vì vậy quý vị không oán hận họ, quý vị cũng không cần phải trả thù họ, không việc gì. Dần dần rèn luyện từ đây, có lợi ích. Vì sao vậy? Quý vị sẽ được tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh thì pháp hỷ sung mãn, thật sự được thọ dụng, không còn phiền-não. Không khởi tâm không động niệm thì phiền-não từ đâu ra? Khởi tâm động niệm là phiền-não vi tế, Quyền-giáo Bồ-tát cũng có, phân-biệt, chấp-trước là phiền-não thô nặng, A-la-hán đã đoạn rồi. Công phu của Phật pháp, chứng được quả vị hoàn toàn là nhờ buông xả, không phải tín giải, tín giải không được, phải hành chứng, hành tức là buông xả, chứng tức là chứng đắc quả vị, thật sự thăng cấp lên. Trong đây có pháp hỷ, trong đây có trí huệ viên mãn. Hạnh phúc mỹ mãn mà người thế gian theo đuổi, trong Đại-thừa có, trong Tiểu-thừa đều không có, hướng chi là pháp thế gian! Vì vậy đối với thế gian, Dục-giới, Sắc-giới, Vô-sắc-giới, thậm chí bao gồm Tứ-thánh pháp-giới, đều không để trong tâm, nhất tâm cầu thế giới Cực Lạc thì đúng rồi, không sai chút nào.

Sau cùng có một câu, **乃至佛心亦能知之，安養菩薩，亦復如是** “**Nãi chí Phật tâm diệc năng tri chi, An Dưỡng Bồ-tát, diệc phục như thị**” (*Thậm chí cũng có thể biết tâm Phật, Bồ-tát cõi An Dưỡng cũng như vậy*). Cõi An Dưỡng chính là thế giới Cực Lạc. Tất cả Bồ-tát trong thế giới Cực Lạc đều có khả năng này. **生極樂之菩薩眾，其中上者多是一生補處菩薩** “**Sanh Cực Lạc chi Bồ-tát chúng, kỳ trung thượng giả**

**đa thị Nhất-sanh Bồ-xứ Bồ-tát”** (Các Bồ-tát vãng sanh cõi Cực Lạc, đa số những vị Bồ-tát bậc thượng là Nhất-sanh Bồ-xứ Bồ-tát), cũng được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, **故可上知佛心** “**cố khả thượng tri Phật tâm**” (nên bên trên có thể biết tâm Phật). Người nào biết được tâm Phật? Những vị như Di Lạc Bồ-tát biết được tâm Phật. Cảnh giới của tâm Phật với chúng ta mà nói là không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, cũng không có ngôn ngữ nào có thể nói rõ, Đẳng-giác Bồ-tát thì được. Đẳng-giác Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nhiều, trong Kinh Di Đà nói, đều là người thượng thiện vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, số lượng không cách nào tính đếm được. Vậy thì Tiểu-hạnh Bồ-tát càng không cần phải nói rồi, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc càng nhiều hơn. Tha-tâm-thông, chúng ta học đến đây. Được rồi, thời gian hôm nay hết rồi.

### (Hết tập 174)

Nguyện đem công đức này  
 Hướng về khắp tất cả  
 Đệ tử cùng chúng sanh  
 Đều sanh nước Cực Lạc  
 Chóng viên thành Phật quả  
 Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.